

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 12 – 01 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Khắc L, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công T (đã chết) và bà Phạm Thị Kim O; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 262/2015/HSST. Chấp hành án phạt tù xong ngày 01/9/2016, chấp hành xong bản án.

Ngày 07/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 231/2017/HSST, chấp hành án phạt tù xong ngày 10/12/2017.

Ngày 08/8/2019 bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 186/20219/HSST.

Ngày 24/10/2019 bị Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 186/20219/HSST ngày 08/8/2019 của Toà án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, buộc Huỳnh Khắc L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm 06 tháng tù tại Bản án số 269/20219/HSST ngày 24/10/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/7/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đức T1, sinh năm 1992; nơi thường trú: Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Ô đường D, khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Công T2, sinh năm 1981; địa chỉ: 3 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đan Hữu T3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Khắc L không có nghề nghiệp ổn định và không có tiền tiêu xài nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 24/02/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, biển số 61D1-855.05 đi từ nhà đến khu vực phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm trộm cắp tài sản của người dân đem bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L đến sạp bán thịt bên đường D, khu phố D, phường A, thành phố T thì thấy ông Trần Đức T1 đang ngồi bán thịt, trên quầy có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng. Lúc này, L hỏi mua 80.000 đồng xương heo, sau khi cân xong L nhờ ông T1 đi vào trong rửa sạch xương cho L. Trong lúc ông T1 đi vào trong cách quầy để thịt khoảng 03m và đang rửa xương heo thì L lấy chiếc điện của ông T1, giấu vào túi áo phía trước bên trái. Lấy được điện thoại, L nói với ông T1 là L đi một lát rồi quay lại lấy xương heo. Sau đó, L điều khiển xe mô tô về nhà, L tắt nguồn và cất giấu điện thoại. Đến ngày 27/02/2023, L đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Hoàng T4 39 tại địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán cho chủ cửa hàng là ông Huỳnh Công T2 với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại, L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, ngày 28/02/2023, ông Trần Đức T1 đến Công an phường A, thành phố T trình báo. Công an phường A tiến hành xác minh, xác định hiện

trường, rà soát camera và mời L về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Winner, màu sơn: Đỏ - Trắng - Đen, số máy: KC26E-1163352, số khung: RLHKC2609GY316981, biển số: 61D1-855.05; 01 áo sơ mi sọc dài tay màu xanh – trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép tông màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb tại thời điểm định giá có giá trị là 6.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 358/CT-VKS-TA ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Khắc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb của ông Trần Đức T1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông T1 là có căn cứ.

+ Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA WINNER, mang biển kiểm soát 61D1-855.05, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: KC26E-1163352, số khung: RLHKC2609GY316981. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do Huỳnh Khắc L là chủ sở hữu, L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số 01 áo sơ mi sọc dài tay màu xanh – trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh tạm giữ của Huỳnh Khắc L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo L nên cần trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

- Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời việc vắng mặt của bị cáo, các đương sự, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo, các đương sự, người làm chứng.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Khắc L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, tại khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Khắc L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb, trị giá 6.000.000 đồng của ông Trần Đức T1. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Tại Bản án số 269/20219/HSST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 186/20219/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, buộc Huỳnh Khắc L phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 năm 06 tháng tù, đã áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” đối với bị cáo, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Huỳnh Khắc L đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, dung lượng 64Gb là tài sản của ông Trần Đức T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông T1 là đúng quy định.

+ Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA WINNER, mang biển kiểm soát 61D1-855.05, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: KC26E-1163352, số khung: RLHKC2609GY316981. Qua điều tra xác định xe mô tô trên do Huỳnh Khắc L là chủ sở hữu, L đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số 01 áo sơ mi sọc dài tay màu xanh – trắng, 01 quần Jean dài màu xanh, 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh là tài sản của bị cáo L, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136, điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Khắc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khắc L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu: HONDA WINNER, mang biển kiểm soát 61D1-855.05, màu sơn: Đỏ – Đen, số máy: KC26E-1163352, số khung: RLHKC2609GY316981.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Khắc L 01 (một) áo sơ mi sọc dài tay màu xanh – trắng, 01 (một) quần Jean dài màu xanh, 01 (một) đôi dép tông màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Khắc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh